

BỘ Y TẾ  
VIỆN DINH DƯỠNG

Số: 101/TMBG-VDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

### THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá hoạt động sản xuất sản phẩm dinh dưỡng Suppy theo nhu cầu tiêu thụ ngày 20/06/2023.

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp nguyên vật liệu, gia công.

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá, chào giá cạnh tranh nguyên vật liệu, gia công cho hoạt động sản xuất sản phẩm dinh dưỡng Suppy theo nhu cầu tiêu thụ ngày 20/06/2023.

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt Nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm quét PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị; Viện Dinh dưỡng. Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Thời gian gửi báo giá: Trước 10 giờ 00 Ngày 26 tháng 06 năm 2023.

Thông tin liên hệ: Bà Lý Thị Tuyền, phòng Vật tư - Quản trị.

Số điện thoại 0989664052; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Đăng: Website Viện;
- Lưu VT, VTQT, TCKT.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
DINH DƯỠNG  
Trần Thanh Dương

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC NGUYÊN VẬT LIỆU, GIA CÔNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
(Kèm theo Công văn số 104/TMBG-VDD ngày 23 tháng 6 năm 2023)

TT	Tên nguyên vật liệu, gia công	Đơn vị đóng gói/đo lường	Số lượng	Hạn sử dụng
1	Dầu hạt cải	thùng	3	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
2	Đậu tương	kg	50	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
3	Đậu xanh	kg	75	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
4	Thùng carton	cái	500	
5	Đường kính	kg	50	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
6	Khay Hebi	cái	4,000	
7	Maltodextrin	kg	25	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
8	Shortening	thùng	1	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
9	Sữa nguyên kem tan nhanh	kg	50	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất
10	Gia công Suppy	viên	23,200	≥ 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất

**PHỤ LỤC 2**  
**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ NGUYÊN VẬT LIỆU, GIA CÔNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
*(Kèm theo Công văn số: 101/TMBG-VDD ngày 23 tháng 6 năm 2023)*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật			
		Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	
01	Dầu hạt cải			Vàng sáng	
		Chỉ tiêu cảm quan	Màu sắc		
			Mùi vị	Không mùi hoặc trung tính, không mùi ôi, khét	
			Trạng thái	Lỏng, không có cặn hoặc khối đông lẩn trong dung dịch	
	Thành phần		Chỉ số axit	mg KOH/g dầu	≤ 0,6
			Hàm lượng nước và chất dễ bay hơi ở 105°C	%	≤ 0,2
			Tạp chất không tan	%	≤ 0,05
			Chỉ số i ốt	g Iốt/100g dầu	105-126
			Chất béo toàn phần	%	≥ 99,5
			Chỉ số peroxit	MeqO <sub>2</sub> /kg dầu	≤ 10
			Năng lượng	KCal/100g	900
			Omega-3	g/100g	≥ 5
			Omega-6	g/100g	≥ 18
			Omega-9	g/100g	≥ 55
	Chất béo bão hòa	g/100g	≤ 12		
	Chất béo không bão hòa	g/100g	≥ 88		
	Vitamin E	mg/100g	≥ 20		
	Cholesterol	g/100g	0		
Chỉ tiêu vi sinh vật		Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 1000	
		Coliform	MPN/ml	≤ 10	
		E. coli	MPN/ml	3	
		S.aureus	CFU/ml	0	



				<p>không bị rách nát, bục thủng, khối lượng mỗi bao 30 kg.</p> <p>Khối lượng lẻ: bên ngoài là bao tải dứa, có dán nhãn thông tin sản phẩm, và khối lượng đóng gói.</p> <p>Nội dung ghi nhãn có thể in trực tiếp trên bao bì hoặc in trên chất liệu khác rồi khâu dán trên bao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm.</li> <li>- Ngày sản xuất/đóng bao.</li> <li>- Nhà cung cấp.</li> <li>- Khối lượng đóng gói.</li> </ul>
		Vận chuyển		<p>Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch không có mùi lạ. không ẩm ướt, không vận chuyển lẫn với các hàng hóa khác có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm</p>
03	<b>Đậu xanh</b>			
	Chỉ tiêu cảm quan	Màu		Hạt đậu xanh sống, đã tách vỏ, màu vàng sáng, không lẫn các hạt khác.
		Mùi vị		Có mùi tự nhiên của đậu xanh, không có mùi vị lạ, mùi mốc thối.
		Trạng thái		Hạt đồng đều, không bị vón cục.
		Côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường		Không được có.
	Thành phần	Độ ẩm (%)		≤ 13,50
		Tỉ lệ tạp chất (%)		< 1,0
	Yêu cầu khác	Bao gói		<p>Bao bì gồm hai lớp: lớp trong là bao nilon bên ngoài là bao tải dứa sạch, khô, bền chắc không bị bục thủng, không có mùi ảnh hưởng đến sản phẩm.</p> <p>Quy cách đóng bao: 30 kg/ bao.</p> <p>Khối lượng lẻ: đựng trong bao nilon, bên ngoài là bao tải dứa, có dán nhãn các thông tin như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm</li> <li>- Ngày sản xuất/đóng bao</li> <li>- Nhà cung cấp</li> <li>- Khối lượng đóng gói</li> </ul>
		Vận chuyển		<p>Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch không có mùi lạ. không ẩm ướt, không vận chuyển lẫn với các</p>

		Dư lượng SO <sub>2</sub>	mg/kg	≤15
		Độ tinh khiết	%	≥99,7
Hàm lượng kim loại		Asen (As)	mg/kg	≤ 1
		Đồng (Cu)	mg/kg	≤ 2
		Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,5
Chỉ tiêu vi sinh		Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	≤ 200
		Tổng số bào tử nấm men	CFU/g	≤10
		Tổng số bào tử nấm mốc	CFU/g	≤10
Yêu cầu khác	Bao bì			<p>- Bao bì gồm 2 lớp: lớp bên trong là nilon, bên ngoài là bao tải dứa hàn kín mép. Chất liệu bao bì phải đạt tiêu chuẩn chất lượng bao bì dùng trong thực phẩm.</p> <p>- Trọng lượng mỗi bao 50 kg</p> <p>Bên ngoài có các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm</li> <li>- Ngày sản xuất, hạn sử dụng</li> <li>- Thông tin nhà sản xuất/nhập khẩu</li> <li>- Khối lượng/thể tích đóng gói</li> </ul>
		Hạn sử dụng còn lại		≥ 2/3 Hạn sử dụng in trên bao bì.
		Vận chuyển		Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch không có mùi lạ, không ẩm ướt, không vận chuyển lẫn với các hàng hóa khác có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
<b>07</b>	<b>Khay nhựa</b>			
		Kích thước	mm	Chiều dài : 104mm Chiều rộng: 34 mm Chiều cao : 34mm
		Chất liệu		Nhựa PET 3z
		Cảm quan Bên ngoài		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng theo mẫu của chủ đầu tư.</li> <li>- Khay không bị rách, bẩn, méo mó bao bì bên ngoài.</li> <li>- Màu trắng trong.</li> </ul>
		Quy cách bao gói		+ Các khay nhựa xếp thành từng chồng, mỗi chồng 200 cái.



				chuẩn chất lượng bao bì dùng trong thực phẩm. - Trọng lượng mỗi bao 25 kg Bên ngoài có các thông tin sau: - Tên sản phẩm. - Ngày sản xuất, hạn sử dụng. - Thông tin nhà sản xuất/nhập khẩu. - Khối lượng/thể tích đóng gói
		Hạn sử dụng		≥ 2/3 Thời gian hạn sử dụng in trên bao bì.
		Vận chuyển		Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch không có mùi lạ, không ẩm ướt, không vận chuyển lẫn với các hàng hóa khác có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
<b>09</b>	<b>Shortening</b>			
	Chỉ tiêu cảm quan	Màu sắc		Màu trắng ngà
		Mùi vị		Mùi vị đặc trưng, không có mùi ôi khét
		Trạng thái		Dạng rắn
	Thành phần	Chất béo toàn phần	%	≥99,5
		Chỉ số axit	mg KOH/g dầu	≤ 0,6
		Tạp chất không tan	%	≤ 0,05
		Hàm lượng nước và các chất dễ bay hơi ở 105°C	%	≤ 0,2
		Chỉ số Iot	g Iốt/100g dầu	≤ 48
	Các chỉ tiêu Vi sinh vật	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	≤ 1000
		Coliform	MPN/g	≤ 10
		E. coli	MPN/g	≤ 3
		S.aureus	CFU/g	Không phát hiện
		Salmonella	CFU/25g	Không phát hiện
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	<100
	Hàm lượng kim loại nặng	Hàm lượng As	mg/kg	≤0,1
		Hàm lượng Pb	mg/kg	≤0,1

				<p>chuẩn chất lượng bao bì dùng trong thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng mỗi bao 20 - 25 kg, tùy theo quy cách đóng gói của nhà cung cấp</li> </ul> <p>Bên ngoài có các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm.</li> <li>- Ngày sản xuất, hạn sử dụng.</li> <li>- Thông tin nhà sản xuất/nhập khẩu.</li> <li>- Khối lượng/thể tích đóng gói</li> </ul>
		Hạn sử dụng còn lại		≥ 2/3 Thời gian hạn sử dụng in trên bao bì
		Vận chuyển		Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch không có mùi lạ. không ẩm ướt, không vận chuyển lẫn với các hàng hóa khác có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
<b>11</b>	<b>Gia công SUPPY</b>			
	Mô tả sản phẩm			Sản phẩm dinh dưỡng cao năng lượng, có thể sử dụng để thay thế bữa ăn
	Các công đoạn chế biến chính			Sấy đậu → Rang đậu → Nghiền đậu → Phối trộn → Dập viên → Xếp khay → Vào túi → Xếp thùng.
	Chi tiêu cảm quan	Quy cách		Viên hình khối, kích thước theo khuôn định sẵn (22 mm x 17 mm x 26 mm ± 7%), Khối lượng: 11,5g ± 0,51g/viên; Xếp khay nhựa 8 viên/khay; Xếp túi màng phức hợp; Xếp thùng carton: 150 túi/thùng.
		Cảm quan bên ngoài của sản phẩm		Viên màu vàng sáng, mùi thơm đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ
	Chi tiêu hóa lý	Độ ẩm	%	<5
	Thành phần dinh dưỡng	Các chi tiêu thành phần dinh dưỡng	g/100g	Phù hợp theo bản Công bố sản phẩm đã được cơ quan quản lý phê duyệt
	Chi tiêu vi sinh vật	Salmonella	CFU/25g	Không phát hiện
		Coliforms	CFU/g	<10
	Chi tiêu kim loại nặng	Chì	mg/kg	<3,0
		Thủy ngân	mg/kg	<0,1